TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 237/2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 06 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 307/2020/TLST-HNGĐ ngày 16-10-2020, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Cao Thị Th; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, thị trấn QL, huyện GTh, tỉnh Nam Định;

- Anh Nguyễn Trung Th1; nơi cư trú: Thôn 10, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Trung Th1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ ngày 29-8-2001. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Th1 chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau trong quan hệ tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 10 năm, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th và anh Th1 cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Th1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th1 ngày 29-10-2020, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Trung Th1.

[2] Về con chung: Chị Th và anh Th1 có 03 con chung là Nguyễn Cao Hương G, sinh ngày 01-10-2002; Nguyễn Cao Tú A, sinh ngày 06-9-2005 và Nguyễn Cao Vân A, sinh ngày 06-9-2005. Hiện cháu G đã trưởng thành nên chị Th và anh Th1 không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, chị Th và anh Th1 thỏa thuận giao cả 02 con chung là Nguyễn Cao Tú A và Nguyễn Cao Vân A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh Th1 tự thỏa thuận, không yêu càu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Th và anh Th1 và phù hợp với nguyện vọng của con chung muốn được ở với mẹ. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Th và anh Th1.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Th1 xin tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Th và anh Th1 thỏa thuận: Anh Th1 nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Trung Th1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Cao Tú A, sinh ngày 06-9-2005 và Nguyễn Cao Vân A, sinh ngày 06-9-2005, cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Th1 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án tại biên lai thu số 00017361 ngày 16-10-2020, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VB, Th1 phố Hải Phòng. Anh Th1 đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Th1 phố Hải Phòng;
- VKSND Th1 phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã CH, huyện VB;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh